

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST

Ngày: 08 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Ông Lê Minh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh năm 1997; Tại: Th V, Thiệu Hóa, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu H1 và bà Nguyễn Thị B; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2020 đến ngày 01/6/2020 sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Th1 Th2, xã Th3 Th4, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bà L có mặt tại phiên tòa .

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn 3, xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Bà B có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: 1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 3, xã Th V1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn L V, xã Th V2, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Th, chị S vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với chị Lê Thị K A, sinh năm 2000 ở thôn Th1 Th2, xã Th3 Th4, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên H thường xuyên lên nhà bà L (mẹ đẻ của chị Lê Thị K A) chơi. Một lần lên chơi vô tình H phát hiện bà L để tài sản trong chiếc gối trên giường ngủ. Vào khoảng 12 giờ ngày 24/5/2020 H đến nhà bà L chơi, bà L không có nhà, chồng và cháu bà L đang ngủ trên giường ở phòng khách, chị Lê Thị K A đi ra ngoài nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi vào phòng ngủ của bà L và chị Lê Thị K A lục chiếc gối ở đầu giường ngủ, tay phải giữ gối, tay trái mở khóa kiểm tra có 01 mũ len màu hồng đựng chiếc hộp vàng hồng cam, mở hộp thấy chiếc dây chuyền vàng và mặt dây chuyền hình trái tim có khắc hình cây thánh giá, H lấy dây chuyền bỏ vào ví của mình rồi để chiếc hộp và chiếc mũ len vào chiếc gối như cũ. Sau khi lấy được dây chuyền, H đi về. Trên đường về H vào cửa hàng vàng bạc Quang Hiếu ở thị trấn Thiệu Hóa bán sợi dây chuyền vừa trộm cắp được cho chị Nguyễn Thị S và chị Nguyễn Thị Th là nhân viên cửa hàng. Sau khi kiểm tra cân được 3,5 chỉ với giá 4.630.000đ/chỉ. Chị Thanh và chị Sinh thanh toán cho H tổng số tiền 16.205.000đ (Mười sáu triệu hai trăm linh năm nghìn đồng). Ngày 26/5/2020 Nguyễn Hữu H đã đến Công an huyện Thiệu Hóa đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 01/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thiệu Hóa định giá kết luận: Tổng giá trị 3,5 chỉ vàng 9999 là 16.205.000đ (Mười sáu triệu hai trăm linh năm nghìn đồng).

Về phần dân sự: Ngày 05/6/2020 Nguyễn Hữu H đã bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị L, bà L đã nhận đủ tài sản, bà L không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm hình phạt cho Nguyễn Hữu H.

Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị S và chị Nguyễn Thị Th khai báo ngày 24/5/2020 cửa hàng chỉ mua một dây chuyền vàng có đặc điểm 3,5 chỉ, mặt trái tim có hình cây thánh giá. Khi bán sợi dây chuyền Nguyễn Hữu H không nói nguồn gốc số vàng do đâu mà có. Vì vậy chị Th, chị S không biết là tài sản trộm cắp.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS - TH ngày 12/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Nguyễn Hữu H từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 mũ len màu hồng nhạt dài 20cm, rộng

23cm và 01 hộp hình tròn màu hồng cam đường kính 5,5cm có ghi chữ “Vàng bạc kim chung”.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án ; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 24/5/2020, tại nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 ở Thôn Thiện Thành, xã Th3 Th4, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Hữu H đã lợi dụng sơ hở, có hành vi lén lút trộm cắp 3,5 chỉ vàng 9999 trị giá 16.205.000đ (Mười sáu triệu hai trăm linh năm nghìn đồng). Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân; Hành vi đó phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội

bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra Cơ quan Công an đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng lần đầu phạm tội, xét điều kiện cho hưởng án treo là đủ điều kiện nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng đủ cải tạo bị cáo và cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Trong vụ án này Chị Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị S là người đã mua 3,5 chỉ vàng của bị cáo H trộm cắp. Tuy nhiên chị Thanh và chị Sinh không biết là tài sản trộm cắp mà có, nên Viện kiểm sát không truy tố hành vi của chị Thanh, chị Sinh về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp.

[7]. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WINNER màu đen, biển kiểm soát 36B – 851.03; 01 điện thoại Iphone màu vàng gold, IMEI 354378060856376 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là tài sản của bà Nguyễn Thị Bảy (mẹ đẻ bị cáo H). Bà B không biết H sử dụng xe vào việc trộm cắp. Chiếc điện thoại Iphone màu vàng gold của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã trả lại chiếc xe và 01 điện thoại Iphone màu vàng gold cho Nguyễn Hữu H. Tại phiên tòa Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị B không có thắc mắc hay khiếu nại gì.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hữu H đã tự bồi thường cho gia đình bà L. Bà L đã nhận lại tài sản. Bà L không yêu cầu gì thêm, việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mũ len màu hồng nhạt dài 20cm, rộng 23cm và 01 hộp hình tròn màu hồng cam đường kính 5,5cm có ghi chữ “Vàng bạc kim chung”. Đây là những tài sản của bị hại, tại phiên tòa bị hại bà L không có yêu cầu nhận lại số tài sản này. Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng trên đã cũ giá trị thấp, bị hại không có yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.000.000đ là tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp được, tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, người bị hại đã nhận được bồi thường đầy đủ, nên cần trả lại số tiền này cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[10]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Hữu H 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H cho Ủy ban nhân dân xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ len màu hồng nhạt dài 20cm, rộng 23cm và 01 hộp hình tròn màu hồng cam đường kính 5,5cm có ghi chữ “Vàng bạc kim chung”.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

(Đặc điểm các vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 29/7/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA